TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2021/QĐST-DS	*Thuận Nam, ngày 04 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Phạm Thị N - sinh năm 1967, trú tại: khu phố 7, phường Đ, Tp. P, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: anh Phạm Thanh T - sinh năm: 1978, trú tại: thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận**.**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Thanh H - sinh năm: 1972, trú tại: thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.
- Chị Phạm Thị Kim T - sinh năm: 1982;
- Anh Phạm Thanh H - sinh năm 1980;

Cùng trú tại: thôn L, xã C, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Anh Phạm Thanh D - sinh năm: 1990;
- Chị Phạm Thị Kim H - sinh năm: 1986;

Cùng trú tại: thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Bà Phạm Thị X - sinh năm: 1960, trú tại: thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.
- Bà Phạm Thị N - sinh năm: 1975, trú tại: thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận;
- Bà Phạm Thị B - sinh năm: 1969, trú tại: khu phố 08, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Phạm Văn C - sinh năm: 1963, trú tại: khu phố 02, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Anh Lê Văn H - sinh năm: 1978, trú tại: thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận;

- Chị Lê Thị L - sinh năm 1975, trú tại: số 32/10 đường T, khu phố 3, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận;

- Chị Lê Thị B - sinh năm 1979, trú tại: thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận;

- Chị Trần Thị Nhật Q *(không rõ năm sinh, địa chỉ)*

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị X, ông Phạm Văn C và bà Phạm Thị B: bà Phạm Thị N- sinh năm 1967, trú tại: khu phố 7, phường Đ, Tp. P, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Phạm Thanh H, anh Phạm Thanh D: bà Đỗ Thị N - sinh năm: 1954, trú tại: thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ Trích lục số 396 ngày 12/4/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận - Chi nhánh Thuận Nam và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 810973 ngày 15/11/2013 đứng tên Võ Thị L, xác định di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn M và cụ Võ Thị L là thửa đất số 52 tờ bản đồ số 28c xã P, diện tích 192m^2 tọa lạc tại thôn L, xã Ph, huyện T, tỉnh Ninh Thuận, trị giá 600.000.000đ.

Bà Phạm Thị N là nguyên đơn và là người đại diện theo ủy quyền cho bà Phạm Thị X, bà Phạm Thị B, ông Phạm Văn C; bà Đỗ Thị N là người đại diện theo ủy quyền của anh Phạm Thanh H, anh Phạm Thanh D thống nhất chia đều giá trị bằng tiền cho các đồng thừa kế, gồm: ông Phạm Thanh P, bà Phạm Thị X, bà Phạm Thị N, ông Phạm Văn C, bà Phạm Thị B, bà Phạm Thị N và bà Phạm Thị Ơ, cụ thể: 600.000.000đ : 7 người = 85.714.285đ *(Tám mươi lăm triệu bảy trăm mười bốn ngàn hai trăm tám mươi lăm đồng)*.

- Kỷ phần của ông Phạm Thanh P chia cho 07 người con ông P (đồng thừa kế) gồm Phạm Thanh H, Phạm Thanh T, Phạm Thanh H, Phạm Thị Kim T, Phạm Thị Kim H, Phạm Thanh D và Trần Nhật Q, cụ thể: 85.714.285đ : 7 người = 12.244.897đ *(Mười hai triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn tám trăm chín mươi bảy đồng)*.

- Kỷ phần của bà Phạm Thị Ơ chia cho 03 người con bà Ơ (đồng thừa kế) gồm: anh Lê Văn H, chị Lê Thị B và chị Lê Thị L, cụ thể: 85.714.285đ : 3 người = 28.571.428đ *(Hai mươi tám triệu năm trăm bảy mươi mốt ngàn bốn trăm hai mươi tám đồng)*.

Chia bà N được nhận hiện vật là thửa đất số 52 tờ bản đồ số 28c xã P, diện tích 192m^2 tọa lạc tại thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 810973 ngày 15/11/2013 đứng tên Võ Thị L, trị giá 600.000.000đ. Bà N có nghĩa vụ hoàn trả cho ông P, bà Ơ, bà X, bà B, ông C, bà N giá trị bằng tiền đối với kỷ phần họ được nhận thừa kế mỗi người 85.714.285đ *(Tám mươi lăm triệu bảy trăm mười bốn ngàn hai trăm tám mươi lăm đồng)*. Tuy nhiên, do bà X, ông C, bà B, bà N, anh Lê Văn H, chị Lê Thị L, chị Lê Thị B đều

tặng cho bà Phạm Thị N phần thừa kế được nhận nên bà N không phải hoàn trả giá trị cho những người này.

Phần thừa kế của ông Phạm Thanh P do các con ông P được nhận là anh Phạm Thanh H, anh Phạm Thanh H, chị Phạm Thị Kim T, chị Phạm Thi Kim H, anh Phạm Thanh D và chị Trần Nhật Q*;* tuy nhiên, do anh H, anh H, anh D đều tặng cho bà Đỗ Thị N phần thừa kế được nhận nên bà N có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Đỗ Thị N số tiền **36.734.691đ** *(làm tròn: 36.734.000đ)* và hoàn trả cho anh Phạm Thanh T, chị Phạm Thị Kim T, chị Phạm Thị Kim H và chị Trần Nhật Q mỗi người **12.244.897đ** *(làm tròn: 12.244.000đ) (Mười hai triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn đồng)*.

Phần thừa kế chị Q được chia giao cho bà Đỗ Thị N nhận thay để giữ và có trách nhiệm giao trả cho chị Q khi chị Q yêu cầu.

Bà Phạm Thị N tự liên hệ cơ quan có thẩm quyền thực hiện các thủ tục cấp quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai.

Về chi phí định giá: Bà Phạm Thị N tự nguyện chịu toàn bộ số tiền chi phí định giá 2.465.000đ *(Hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm ngàn đồng)* đã tạm ứng.

Về án phí:

- Bà Phạm Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 600.000.000đ - 85.714.285đ = 514.285.715đ x 2.5% = 12.857.150đ *(làm tròn: 12.857.000đ)*, được tính trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023613 ngày 06/01/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam. Bà N còn phải chịu **12.557.000đ** *(Năm trăm năm mươi bảy ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Đỗ Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 36.734.000đ x 2.5% = 918.350đ và chịu thay phần án phí dân sự của chị Q là 12.244.000đ x 2,5% = 306.125đ *(làm tròn: 306.000đ)*.

- Anh Phạm Thanh T, chị Phạm Thị Kim T, chị Phạm Thị Kim H mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 12.244.000đ x 2,5% = 306.125đ *(làm tròn: 306.000đ)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với nội dung đã thỏa thuận. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng đối với yêu cầu đình chỉ trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;

THẨM PHÁN

- VKSND huyện Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Nguyễn Thị Thức